

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 17 tháng 6 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa

Bà Phạm Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/HS-ST ngày 26/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 20/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/HSST-QĐ ngày 04/6/2021 đối với bị cáo

Nguyễn Tấn P (tên gọi khác: H), sinh năm 1984 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Đức H, sinh năm 1956; mẹ Lê Thị P, sinh năm 1957; tiền án: Ngày 14/3/2019, TAND thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 49, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2019, tiền sự: không; nhân thân: - Ngày 31/7/2007, TAND tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo bản án số 58, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2008; - Ngày 28/11/2017, TAND huyện D xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 72, chấp hành xong vào ngày 25/7/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021; có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Phú Hoàng T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Ông Trần Thanh Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Tây 2, xã Diên Sơn, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Kiều Thị Lệ T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Phú Ân Nam 2, xã Diên An, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Lê Thị Diễm H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 1, xã Diên Phú, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả đều vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Võ Gia H, sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Thái T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn C1, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn P3, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn P4, xã Di, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 14/01/2021, Nguyễn Tấn P đi xe đạp từ xã D đến khu vực xử lý nước thải thuộc tổ dân phố P1, thị trấn D thì phát hiện tại lán trại của ông Trần Phú Hoàng T có một cuộn dây điện, một đầu ở phía bên trong lán (đã đóng cửa), không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. P dùng kìm mang theo người cắt dây điện rồi mang cuộn dây để trên xe đạp, chuẩn bị rời đi thì bị ông T nhìn thấy, truy hô. P hoảng sợ, bỏ cuộn dây xuống khỏi xe rồi đạp xe đi về hướng bờ kè C. Lúc này có ông Võ Gia H nghe thấy sự việc và điều khiển xe mô tô đuổi theo, sau đó bắt được Nguyễn Tấn P và đưa về trụ sở Công an thị trấn D làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 15/01/2021 của Hội đồng định tài sản huyện D kết luận: cuộn dây điện của ông Trần Phú Hoàng T có giá trị 456.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định vào tháng 10/2020, Nguyễn Tấn P đã thực 02 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện D. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 01/10/2020, P điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) đi đến khu vực thôn T, xã D để tìm tài sản trộm cắp. Phát hiện nhà kho của ông Trần Thanh Tr không có người trông coi, P leo qua cửa sổ nhà kho vào bên trong, lấy một vỏ bình kim loại đựng khí màu vàng rồi mang ra ngoài theo lối cửa sổ. Sau đó P chở bình kim loại trộm cắp được đến tiệm phế liệu của bà Nguyễn Thị T (tại xã D, huyện D) bán với giá 60.000 đồng. P dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 06/10/2020, Nguyễn Tấn P đi bộ tới xưởng làm việc của ông Nguyễn Văn T (tại xã D, huyện D) thì phát hiện trong sân của xưởng có dựng xe mô tô kiểu dáng Dream, BKS 79F5-3563, trên xe phủ vải bạt, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. P tiến đến kéo vải bạt ra rồi dắt xe mô tô ra ngoài, đi theo đường Quốc lộ 1A đến khu vực Lầu 7 (thuộc

phường V, thành phố N) đổi cho một người (không rõ nhân thân, lý lịch) lấy 05 tép ma túy trị giá 500.000 đồng, sau đó sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã có Thông báo truy tìm, chưa thu hồi được xe mô tô BKS 79F5-3563.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: vỏ bình kim loại màu vàng có giá trị 900.000 đồng, xe mô tô BKS 79F5-3563 có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSDK ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn P và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P, xử phạt bị cáo P từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật đối với 01 xe đạp màu xanh, có giỏ màu xám, 01 kim bấm bằng kim loại dài 20.5cm liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo P phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng, ông Trần Thanh Tr số tiền 300.000 đồng; về án phí: Bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tấn P tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến gì liên quan đến nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo P đồng ý bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng và ông Trần Thanh Tr số tiền 300.000 đồng (theo yêu cầu của ông Tr đã nêu ra tại hồ sơ vụ án).

Bị hại ông Nguyễn Văn T tại phiên tòa yêu cầu bị cáo P bồi thường cho ông T số tiền 10.000.000 đồng liên quan đến xe mô tô BKS 79F5-3563 mà bị cáo P đã trộm cắp; về trách nhiệm hình sự: ông T đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại ông Trần Phú Hoàng T, ông Trần Thanh Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Kiều Thị Lệ T, bà Lê Thị Diễm H, bà Nguyễn Thị Kim H) và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, xét việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết,

xét xử vụ án trên nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Tấn P:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã nêu. Lời khai trên của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 14/01/2021, Nguyễn Tấn P đã có hành vi trộm cắp đoạn dây điện của ông Trần Phú Hoàng T trị giá 456.000 đồng, bị phát hiện và bắt quả tang. Quá trình điều tra, P còn khai nhận ngày 06/10/2020, P có trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 79F5-3563 của ông Nguyễn Văn T trị giá 10.000.000 đồng và trộm cắp 01 chiếc bình kim loại màu vàng của ông Trần Thanh Tr trị giá 900.000 đồng vào ngày 01/10/2020.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Tấn P đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng số 21/CT-VKSDK ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hoà truy tố Nguyễn Tấn P về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Nguyễn Tấn P:

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là một trong những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Do lười lao động, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo P lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình, đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của họ. Bản thân bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục phạm tội do hành vi cố ý và trong một thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 01/2021, bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h “tái phạm” và điểm g “phạm tội 02 lần trở lên” khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P. Ngoài ra, nhân thân bị cáo P từng phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Trộm cắp tài sản”. Việc bị cáo P nhiều lần phạm tội, cho thấy bị cáo rất xem thường kỷ cương chính sách pháp luật của Nhà nước, không chịu sửa đổi, khắc phục, tu dưỡng bản thân, lo làm ăn lương thiện. Vì vậy, đối với bị cáo P cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và ngăn ngừa các hành vi tương tự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại phiên tòa, bị cáo P tự nguyện khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Tấn P đồng ý bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng mà ông T đã yêu cầu tại phiên tòa và ông Trần Thanh Tr số tiền 300.000 đồng theo yêu cầu của ông Tr đã nêu ra tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường trên của bị cáo P, buộc bị cáo P phải bồi

thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng và ông Trần Thanh Tr số tiền 300.000 đồng.

Đối với bị hại ông Trần Phú Hoàng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Kiều Thị Lệ T, bà Lê Thị Diễm H, bà Nguyễn Thị Kim H) vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì đối với bị cáo Nguyễn Tấn P về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp màu xanh, có giỏ màu xám và 01 kim bấm bằng kim loại dài 20,5cm; xét các vật, tài sản trên là của bị cáo P liên quan đến hành vi phạm tội của P cần phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong đó, chiếc xe đạp xét vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, đối với 01 kim bấm bằng kim loại dài 20.5cm, xét giá trị không có nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến số tiền bồi thường cho bị hại, cụ thể tổng cộng 10.300.000 đồng x 5% = 515.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và ông Trần Thanh Tr số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe đạp màu xanh, có giỏ màu xám.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) kim bấm bằng kim loại dài 20,5cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 05/5/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 515.000 đồng (năm trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi

hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS,VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

